

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

A- TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2018

I. Tình hình chung

Năm 2018, các doanh nghiệp sản xuất phân bón gặp rất nhiều khó khăn, không chỉ riêng Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa Chất Lâm Thao (Công ty), mà các doanh nghiệp sản xuất phân bón theo phương pháp hóa học đi từ nguyên liệu thô ban đầu. Các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước theo phương pháp trộn cơ học sản xuất tràn lan, phân bón nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia, Ấn độ, Malaysia,..ngày càng nhiều làm cho nguồn cung phân bón trên thị trường trong nước dư thừa, tổng năng lực sản xuất phân bón trong nước và nhập khẩu gấp 3 lần so với nhu cầu sử dụng (chủ yếu là loại NPK hàm lượng trung bình) đã gây nên khó khăn cơ bản cho thị trường tiêu thụ phân bón.

Sự ảnh hưởng trực tiếp của Luật 71/2014/QH13 có hiệu lực ngày 1/1/2015 vẫn đang tiếp tục ảnh hưởng lớn tới giá thành sản phẩm của Công ty. Phần thuế giá trị gia tăng đầu vào của các nguyên liệu, vật tư cho hoạt động sản xuất và cho đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị, công trình không được khấu trừ và phải đưa vào chi phí sản xuất, làm tăng giá thành sản phẩm phân bón lên 3%-4%, làm giảm sự cạnh tranh do chi phí đầu vào tăng gây thiệt hại cho Công ty và lợi ích của bà con nông dân. Tổng chi phí thuế giá trị gia tăng từ năm 2015 đến năm 2018 Công ty không được khấu trừ phải tính vào chi phí sản xuất là trên 632 tỷ đồng, bình quân mỗi năm là 158 tỷ đồng.

Do ảnh hưởng của Trung Quốc hạn chế xuất khẩu phân bón để đáp ứng nhu cầu nội địa và cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc diễn ra làm tỷ giá USD/VNĐ tăng cao, giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất của Công ty năm 2018 tăng mạnh so với bình quân năm 2017, như: Lưu huỳnh 162,5 USD/tấn tăng 18%; Đạm SA 3.500.000 đồng/tấn tăng 13%; Đạm Urê 7.350.000 đồng/tấn tăng 17,5%; Kali 7.350.000 đồng/tấn tăng 33,6%, Đạm Clorua Amôn 2.916.000 đồng/tấn tăng 8%,...

Thời tiết, thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường gây khô hạn, ngập úng kéo dài,... ảnh hưởng đến thời vụ gieo cấy, quy luật mùa vụ canh tác nông nghiệp tạo điều kiện cho sâu bệnh hại mùa màng phát triển, làm giảm sức cầu của phân bón.

Nhiều loại phân bón giả, phân bón kém chất lượng vẫn được bán trôi nổi trên thị trường làm thoái hóa đất đai và cạnh tranh không lành mạnh với các sản phẩm phân bón chính thống.

Giá bán các loại sản phẩm nông, lâm sản giảm, đặc biệt giá các sản phẩm từ cây công nghiệp như: cà phê, hạt tiêu,...khiến thu nhập của người nông dân giảm nên khả năng đầu tư phân bón cho cây trồng giảm.

Đối mặt với những khó khăn trên Công ty đã vận dụng sức mạnh nội tại, khả năng đánh giá, phân tích, phán đoán thị trường, sử dụng hiệu quả các giải pháp về

sản xuất, tiêu thụ và phát huy truyền thống: Đơn vị 3 lần anh hùng, với gần 57 năm xây dựng phát triển, tập thể cán bộ người lao động Công ty chung sức đồng lòng, đoàn kết quyết tâm vượt mọi khó khăn thách thức mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo việc làm, thu nhập cho người lao động.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư XD CB năm 2018

1. Về sản xuất kinh doanh

Với sự đánh giá đúng đắn tình hình thị trường và áp dụng các giải pháp sản xuất kinh doanh linh hoạt của Ban lãnh đạo Công ty đã giúp Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 156 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách Nhà nước 87 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá thực tế đạt 4.060 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ; Với tổng lượng phân bón sản xuất đạt: 1.394.188 tấn, tăng 11% so với cùng kỳ, trong đó:

+ Supe lân	: 706.188 tấn.
+ Lân nung chảy	: 81.153 tấn.
+ NPK các loại	: 606.847 tấn (tr.đó có 17.029 tấn NPK hàm lượng cao).
+ Axit Sunfuric	: 232.321 tấn.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 3.800 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ; Với tổng lượng phân bón tiêu thụ (bán ngoài) đạt: 968.259 tấn giảm 12% so với cùng kỳ, trong đó:

+ Supe lân	: 331.355 tấn.
+ Lân nung chảy	: 60.446 tấn.
+ NPK các loại	: 576.458 tấn (tr.đó có 7.125 tấn NPK hàm lượng cao).
+ Axit Sunfuric	: 4.386 tấn.

Một số sản phẩm hóa chất khác như: Phèn đơn, phèn kép, natri sunfit, natri bisunfit, NaF,... Công ty sản xuất đủ cho nhu cầu thị trường.

- Tổng lao động bình quân trong năm 2.700 người, thu nhập bình quân 7,44 triệu đồng/người/tháng.

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Giá trị thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản đạt: 17,768 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch năm. Trong đó đầu tư cho: Thiết bị là 6,599 tỷ đồng; Xây lắp là 2,796 tỷ đồng; Kiến thiết cơ bản khác là 8,373 tỷ đồng.

- Các công trình chuyển tiếp: Dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất NPK số 4 công suất 150.000 tấn/năm, giá trị thực hiện 7,011 tỷ đồng; Dự án đầu tư hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục (tại dây chuyền Axit số 1), giá trị thực hiện 4,753 tỷ đồng; Đầu tư mua sắm xe xúc lật giá trị thực hiện 2,017 tỷ đồng.

- Công trình đầu tư mới: Đầu tư xây dựng hệ thống lọc lưu huỳnh, giá trị thực hiện 3,197 tỷ đồng; Đầu tư xây dựng tháp sấy không khí xí nghiệp Axit, giá trị thực hiện 0,79 tỷ đồng.

III. Các giải pháp chủ yếu

Để đạt được kết quả tốt trong năm 2018 Công ty đã áp dụng các giải pháp chủ yếu như sau:

1. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm

- Tập trung phát triển thị trường, tổ chức tiêu thụ phân bón trong nước và từng bước xúc tiến xuất khẩu, đặc biệt chú trọng sản phẩm phân bón có hàm lượng dinh dưỡng cao NPK 16-16-8, NPK 16-8-16, NPK 16-8-8, NPK 13-13-13, NPK 15-15-15 của Công ty đã được tiêu thụ và đang dần chiếm được uy tín trên thị trường.

- Điều chỉnh cơ chế bán hàng hợp lý theo từng thời điểm, tăng khuyến mại, chiết khấu, giãn nợ, lùi thời gian thanh toán tiền mua hàng nhằm khuyến khích nhu cầu mua phân bón của bà con nông dân.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước tại các địa phương mở trên 1.600 hội nghị đầu bờ, mô hình trình diễn trên cả qui mô và chi phí tại các khu vực, tỉnh, huyện, xã, địa phương trong cả nước; hỗ trợ, hướng dẫn bà con nông dân cách sử dụng phân bón Lâm Thao theo đúng khối lượng phân bón cần thiết cho từng loại cây trồng để giúp cây trồng sinh trưởng và cho năng suất cao nhất.

- Tăng cường công tác quảng bá sản phẩm trực tiếp hướng dẫn bà con nông dân qua các phương tiện thông tin đại chúng và phát sản phẩm tới tận tay người nông dân trên khắp cả nước, đồng thời lắng nghe các ý kiến phản hồi để nghiên cứu hiệu quả sử dụng sản phẩm đối với từng đối tượng cây trồng, từng vùng sinh thái khác nhau.

2. Công tác quản lý thiết bị và điều hành sản xuất

- Tập trung quản lý tốt chất lượng sản phẩm; giảm chi phí sản xuất.

- Công ty luôn chăm lo, kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, định kỳ, đại tu hệ thống máy móc, thiết bị, công nghệ đảm bảo các dây chuyền vận hành sản xuất ổn định, liên tục, đạt chất lượng, an toàn và môi trường.

- Rà soát tiết giảm các định mức sản xuất của tất cả các sản phẩm nhằm tiết kiệm các chi phí giảm giá thành sản phẩm.

- Nghiên cứu giải pháp công nghệ cao chống giả mạo hàng hóa bằng cách dùng kỹ thuật mã hóa khi in bao bì, áp dụng với các loại bao ghép màng OPP nhằm ngăn chặn hàng giả, góp phần truy xuất nguồn gốc và kết nối thông tin giữa khách hàng với Công ty. Đồng thời, tiến hành dán tem chống hàng giả trên bao bì sản phẩm lân nung chảy, in phun ngày tháng năm sản xuất trên bao bì sản phẩm.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới, hiện đại hóa các dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng từng loại sản phẩm.

3. Công tác môi trường

- Công ty đã triển khai lắp đặt thiết bị đo khí thải tự động liên tục tại dây chuyền Axit 1, dây chuyền sản xuất NPK số 4 nhằm kiểm soát các chỉ tiêu: Lưu lượng, SO₂; O₂; Bụi; nhiệt độ; NH₃ đều đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất phân bón hóa học (QCVN 21:2009/BTNMT) và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (QCVN 19:2009/BTNMT). Công ty sẽ tiếp tục lắp đặt đồng bộ cho tất cả các dây chuyền sản xuất theo kế hoạch.

- Nâng cao công tác bảo vệ môi trường ngăn ngừa ô nhiễm. Xây dựng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và duy trì hoạt động hiệu quả.

- Thực hiện giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình, quy phạm an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo vệ cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Năm 2018, giải pháp công nghệ xử lý Axit H_2SiF_6 của dây chuyền sản xuất Supe Phốt phát nhằm giảm chi phí xử lý môi trường của Công ty đã được trao giải quốc tế về khoa học công nghệ năm 2018 tại Hàn Quốc.

4. Công tác quản lý

- Tạo mối liên hệ gắn kết chặt chẽ giữa các cấp quản lý và người lao động trong toàn Công ty.

- Đánh giá, huy động, cân đối, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư xây dựng đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, truyền thống để tạo nên thương hiệu Supe Lâm Thao với đầy đủ ý nghĩa: lòng tin, sức mạnh và văn hóa doanh nghiệp.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, đào tạo, nâng cao trình độ thúc đẩy động lực phát huy tính năng động sáng tạo của người lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa Công ty, tăng hiệu quả sản xuất. Năm 2018, có 362 sáng kiến tiết kiệm của 875 tác giả được công nhận, giá trị làm lợi trên 50 tỷ đồng.

5. Công tác đời sống:

Trong sản xuất cũng như trong đời sống hàng ngày, Công ty luôn chú trọng chăm lo sức khỏe, đời sống tinh thần cho người lao động bằng cách: Phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, sản xuất phải an toàn tiết kiệm chống lãng phí, đảm bảo môi trường lao động sản xuất xanh - sạch - đẹp. Tổ chức nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, thể thao nhằm rèn luyện, nâng cao sức khỏe tinh thần và thể chất để phục vụ cho công việc và cuộc sống.

6. Công tác xã hội

Tiếp nối truyền thống uống nước nhớ nguồn của các thế hệ trước, hàng năm Công ty và Người lao động ủng hộ hàng tỷ đồng cho các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, ủng hộ các vùng bị thiên tai, lũ lụt, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng,...

Hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn cách sử dụng phân bón Lâm Thao cho cây trồng giúp bà con nông dân nâng cao trình độ canh tác và đạt được hiệu quả, năng suất cây trồng cao nhất.

Năm 2018, Công ty đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu cao quý như: "Top 10 Doanh nghiệp dịch vụ thương hiệu Việt xuất sắc"; "Bông lúa vàng Việt Nam năm 2018"; "Doanh nghiệp vì Nhà nông"; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Là một trong năm doanh nghiệp có doanh thu cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam và được Tập đoàn tặng cờ: "Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2018"; Và nhiều bằng khen khác của các Bộ, Ban, ngành tỉnh Phú Thọ,...

Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành từ Trung Ương đến địa phương, đặc biệt là của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã phối hợp chỉ đạo giúp Công ty giải quyết những khó khăn, phát huy những lợi thế, tiếp tục khẳng định vị thế trên thị trường phân bón. Đóng góp xây dựng cho phát triển kinh tế xã hội, ngành, vùng lãnh thổ.

B. NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón vẫn tiếp tục bị ảnh hưởng của Luật 71, ảnh hưởng của Nghị định 108/2017 của Chính phủ về việc siết chặt thị trường phân bón: Phân bón ngoại nhập có giá thấp tràn vào thị trường Việt Nam cạnh tranh với phân bón sản xuất trong nước, mặc dù Nhà nước đưa ra các chính sách về thuế nhập khẩu phân bón đã làm giảm được lượng phân bón nhập khẩu nhưng tỷ lệ giảm vẫn chưa cao, mặt khác lại làm tăng chi phí đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất phân bón. Giá nông sản xuất khẩu đi xuống, ảnh hưởng lớn đến thu nhập của nông dân, lao động nông nghiệp chuyển sang làm việc trong các Khu chế xuất, Khu công nghiệp lớn, dẫn đến nhiều nơi có xu hướng thu hẹp sản xuất, canh tác. Hàng giả, hàng kém chất lượng được bán tràn lan trên thị trường ảnh hưởng rất nhiều đến uy tín, thương hiệu của Công ty. Sức ép về cổ tức của các cổ đông và yêu cầu cải thiện thu nhập của người lao động là áp lực lớn với Công ty. Biến đổi khí hậu diễn ra phức tạp khó lường. Từ những đánh giá trên, với sự chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp, đúng hướng của Ban lãnh đạo và sự nỗ lực, cố gắng của toàn bộ Người lao động trong Công ty, Công ty sẽ phấn đấu đạt được những thành tích tốt đẹp trong năm 2019.

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCH năm 2019:

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 đã được Tập đoàn hóa chất Việt Nam phê duyệt theo Quyết định số /QĐ-HCVN ngày tháng năm 2019, đồng thời đánh giá tình hình thị trường, cơ chế chính sách của Nhà nước năm 2019 và năng lực sản xuất hiện tại của Công ty. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao, dự kiến như sau:

- Lợi nhuận trước thuế phấn đấu đạt : 162 tỷ đồng.
 - Giá trị SXCN (giá thực tế) : 3.965 tỷ đồng.
 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 3.980 tỷ đồng.
 - Giá trị đầu tư xây dựng cơ bản : 27,492 tỷ đồng.
 - Nộp ngân sách nhà nước : 76 tỷ đồng.
- Trong đó, nhiệm vụ cụ thể:
- Sản xuất:
 - + Supe lân : 660.000 tấn.
 - + Lân nung chảy : 80.000 tấn.
 - + NPK các loại : 580.000 tấn (tr.đó có 20.000 tấn NPK hàm lượng cao).
 - + Axit Sunfuric : 234.000 tấn.
 - Tiêu thụ (bán ngoài):
 - + Supe lân : 350.000 tấn.
 - + Lân nung chảy : 50.000 tấn.
 - + NPK các loại : 580.000 tấn (tr.đó có 20.000 tấn NPK hàm lượng cao).
 - + Axit Sunfuric : 10.000 tấn.
 - Đầu tư XDCH: Tổng mức đầu tư là: 27,492 tỷ đồng.
- Trong đó: + Xây lắp : 4,099 tỷ đồng.

- + Thiết bị : 16,686 tỷ đồng.
- + Kiến thiết cơ bản khác : 6,707 tỷ đồng.

Với các công trình trọng điểm: Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp công đoạn nấu chảy lưu huỳnh công suất 100.000 tấn/năm; Dự án đầu tư cải tạo tháp sấy không khí tại dây chuyền Axit 2 - xí nghiệp Axit; Dự án đầu tư xây dựng Nhà kho chứa sản phẩm tại xí nghiệp NPK Hải Dương; Dự án cải tạo dây chuyền sản xuất Supe lân giàu và một số dự án khác.

II. Các giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2019:

Một số giải pháp cụ thể để thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 như sau:

Thứ nhất: Những giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, hạn chế nợ xấu và thu hồi công nợ của Công ty.

- Tổ chức sàng lọc sắp xếp lại hệ thống nhà phân phối, phân quyền tới hệ thống cấp 2, cấp 3 cho phù hợp với tình hình thực tế về xu hướng sản xuất kinh doanh phân bón trên thị trường hiện nay. Tăng cường sự hợp tác và gắn kết giữa Công ty với khách hàng trong công tác tiếp thị sản phẩm để phát triển thị trường tiêu thụ, đưa ra các giải pháp, cơ chế chính sách nhận hàng và tiêu thụ sản phẩm phân bón phù hợp; kịp thời theo từng thời điểm, mùa vụ sản xuất nông nghiệp, từng loại sản phẩm, từng vùng tiêu thụ đảm bảo cạnh tranh với các chủng loại phân bón khác (đặc biệt là các sản phẩm phân bón NPK truyền thống và NPK hàm lượng dinh dưỡng cao).

- Tích cực quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu thông qua các đơn vị truyền thông, thông tin đại chúng, cơ quan, đơn vị chuyên ngành nông nghiệp, nông dân, nông thôn và hệ thống khách hàng phân phối sản phẩm của Công ty. Ưu tiên tăng cường công tác tiếp thị đối với sản phẩm NPK hàm lượng dinh dưỡng cao.

- Thường xuyên bám sát và phân tích đánh giá thị trường, kiểm điểm kết quả thực hiện hợp đồng tiêu thụ hai bên đã cam kết từng tháng, từng quý để có cơ chế, giải pháp về tiêu thụ phù hợp với từng vùng, từng thời điểm.

- Khai thác tối đa các loại hình phương tiện vận chuyển bằng đường sắt, đường biển có chi phí vận chuyển thấp để giảm chi phí bán hàng và tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Xây dựng và thực hiện các cơ chế bán hàng, cơ chế khen thưởng, khuyến khích các khách hàng kịp thời phù hợp với từng thời điểm mùa vụ, từng vùng miền để nâng cao sản lượng tiêu thụ đồng thời tăng cường sự gắn bó của khách hàng với Công ty nhất là ở các thời điểm khó khăn về tiêu thụ.

- Rà soát, phân loại, đánh giá lại chất lượng và khả năng thu hồi các khoản nợ của khách hàng, yêu cầu khách hàng trả tiền cho Công ty theo đúng quy định hợp đồng đã ký kết. Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ pháp lý tài sản bảo đảm; thu nợ và xử lý tài sản đảm bảo. Trích lập quỹ dự phòng các khoản nợ xấu (làm giảm lợi nhuận); hạn chế nợ xấu phát sinh trong tương lai.

- Xây dựng chế tài gắn trách nhiệm, quyền lợi ràng buộc trong công tác bán hàng và trong thu hồi công nợ. Đặc biệt đôn đốc thực hiện thu hồi công nợ phải thực hiện theo đúng quy chế đã ban hành.

Thứ hai: Lập kế hoạch, chỉ đạo, giám sát thực hiện các quy trình sản xuất sản phẩm tại các đơn vị luôn ổn định, đảm bảo liên tục, sản phẩm đạt số lượng, chất lượng, an toàn và môi trường theo kế hoạch đề ra. Cân đối giữa sản xuất, tiêu thụ và tồn kho để dự trữ đủ chân hàng cho mùa vụ đồng thời tiết giảm các chi phí sản xuất, chi phí quản lý, chi phí bán hàng nhằm giảm giá thành sản phẩm. Tiếp tục lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục tại các dây chuyền sản xuất trong toàn Công ty. Kiểm soát chặt chẽ các định mức kinh tế kỹ thuật ở tất cả các lĩnh vực.

Thứ ba: Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, định kỳ đại tu, sửa chữa thiết bị công nghệ nhà xưởng giúp cho công tác sản xuất sản phẩm được ổn định, liên tục, đảm bảo an toàn, đạt chất lượng cao.

Thứ tư: Tập trung quản lý tốt chất lượng sản phẩm; tiết giảm các chi phí, tăng khả năng cạnh tranh.

Thứ năm: Quản lý tốt hàng hóa, nguyên vật liệu, vật tư, thiết bị từ kho dự trữ, sản xuất đến kho bán hàng, cung cấp đầy đủ cho sản xuất sản phẩm.

Thứ sáu: Tạo môi trường làm việc thân thiện trong toàn Công ty. Phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, triệt để tiết kiệm tới từng đơn vị sản xuất.

Trên đây là Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban điều hành trình Hội đồng quản trị để báo cáo trước Đại hội Cổ đông thường niên năm 2019. Ban điều hành cùng cán bộ công nhân viên trong Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao đồng tâm đồng lực vượt qua các khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao ./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Lưu KHVT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Quang Huyền